TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2024/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1980
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06 tháng 10 năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H công nhận vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh ngày 20/9/2004 và Nguyễn Văn H2, sinh ngày 22/9/2011. Khi ly hôn chị T và anh H thống nhất thỏa thuận cháu Nguyễn Văn H1 đã thành niên và tự lập cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn H2. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất thỏa thuận chị T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H công nhận vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh ngày 20/9/2004 và Nguyễn Văn H2, sinh ngày 22/9/2011. Khi ly hôn chị T và anh H thống nhất thỏa thuận cháu Nguyễn Văn H1 đã thành niên và tự lập cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn H2. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị T nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003100 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Y, huyện N;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà